

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

Lớp dạy: 10/2, 10/4, 10/6

Giáo viên: Bùi Thị Tuyết

Ngày soạn: 14/10/2025

Tiết: 15

Ngày dạy: 25/10/2025

Tuần: 8

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 - ICT

Môn: Tin học – Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 1,2,7, 8, 9,10,11.
- Phân biệt được thông tin và dữ liệu.
 - Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lí và truyền thông tin bằng thiết bị số.
 - Nhận biết được một số thiết bị thông minh thông dụng.
 - Biết được vai trò của thiết bị thông minh trong xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
 - Phân biệt được thiết bị thông minh và thiết bị điện tử thông thường, phần cứng và phần mềm.
 - Hiểu được thiết bị số cá nhân thông dụng có những gì.
 - Giải thích được một số tính năng tiêu biểu của thiết bị số cá nhân thông dụng.
 - Hiểu được sự khác biệt giữa mạng LAN và Internet.
- Biết được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc.
- Nêu được những nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên internet một cách thiếu hiểu biết và bất cẩn. Trình bày được một số cách để phòng những tác hại đó.
 - Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. Biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 - Trình bày được sơ lược về các phần mềm xấu (mã độc). Biết sử dụng một số công cụ để phòng chống phần mềm xấu.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.

- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;

- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.

- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 10, SBT Tin học 10.

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề thi HKI

b. *Nội dung:* GV đưa ra ma trận kiểm tra giữa kì I.

c. *Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

Phần 1: Trắc nghiệm (7 điểm): gồm 12 câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn và 4 câu đúng sai.

Phần 2: Tự Luận (3 điểm): Gồm 3 câu hỏi tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập,.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Bài 1: thông tin và xử lý thông tin (7 phút)

- a. *Mục tiêu:* Ôn lại khái niệm thông tin và dữ liệu. Phân biệt dữ liệu và thông tin
- b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).
- d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

Câu 1: Công cụ nào dưới đây đặc trưng cho nền văn minh thông tin?

- A. Máy thu hình.
- B. Điện thoại di động.
- C. **Máy tính điện tử.**
- D. Mạng Internet.

Câu 2: Câu trả lời nào đúng và đầy đủ nhất về byte?

- A. Là lượng tin đủ mã hoá một chữ trong bảng chữ cái.
- B. **Là một đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit.**
- C. Là một đơn vị đo dung lượng bộ nhớ máy tính.
- D. Là một dãy 8 chữ số.

Câu 3: Chọn kết quả đúng. 4.5GB bằng bao nhiêu MB ?

- A. **4608 MB.**
- B. 2048 MB.
- C. 46080 MB.
- D. 4680 MB.

Câu 4: Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, đã lưu trong máy tính được gọi chung là:

- A. Lệnh.
- B. Chỉ dẫn.
- C. Thông tin.
- D. **Dữ liệu.**

Câu 5: Các đơn vị đo dữ liệu hơn kém nhau bao nhiêu lần?

- A. **1024 lần.**
- B. 1204 lần.
- C. 2014 lần.
- D. 2104 lần.

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2 Bài 2: Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội (7 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Biết được một số thiết bị thông minh thông dụng và vai trò của thiết bị thông minh trong xã hội, cuộc cách mạng CN lần thứ 4
- Phân biệt thiết bị thông minh và thiết bị điện tử thông thường
- Phân biệt phần cứng và phần mềm

- Thực hiện phân loại được các loại phần mềm
- b. *Nội dung*: GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- c. *Sản phẩm*: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).
- d. *Tổ chức thực hiện*:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 7 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1 (NB): Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào là thiết bị thông minh?

- A. Máy tính bỏ túi
- B. Máy tính xách tay.**
- C. Máy fax truyền tài liệu qua đường điện thoại.
- D. Robot lau nhà điều khiển qua Internet.

Câu 2 (NB) Cách mạng Công nghiệp 4.0 bắt đầu diễn ra vào lúc nào ?

- A. Cuối thế kỷ XVIII – Đầu thế kỷ XIX
- B. Cuối thế kỷ XIX – Đầu thế kỷ XX
- C. Cuối thế kỷ XX – Đầu thế kỷ XXI

D. Đầu thế kỷ XXI

Câu 3 (TH): Đâu không phải là thiết bị thông minh?

- A. Điện thoại thông minh B. Camera kết nối Internet
- C. Đồng hồ vạn niên** D. Máy tính bảng

Câu 4 (TH): Em hãy cho biết loại nào sau đây là phần mềm máy tính:

- A. Tiktok** B. Ổ cứng C. Chuột D. Máy in

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.4. Bài 8: Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại và Bài 9: An toàn trên không gian mạng (7 phút)

a. *Mục tiêu:*

- Biết được mạng LAN và Internet
- Hiểu được sự khác biệt giữa mạng LAN và Internet
- Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội khi mạng máy tính được sử dụng rộng rãi
- Nêu được một số công nghệ dựa trên Internet.

- Nêu được nhưng nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên internet một cách thiếu hiểu biết và bất cẩn. Một số cách để phòng chống những tác hại.

- Biết được một số cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. Biết cách bảo vệ cá nhân.

- Trình bày được sơ lược về các phần mềm xấu (mã độc). Biết sử dụng một số công cụ để phòng chống phần mềm xấu.

b. Nội dung:

- GV nhắc lại một số kiến thức đã học về mạng Lan, Internet, vai trò của Internet, một số nguy cơ trên mạng, phần mềm độc hại...

- GV phát Phiếu học tập số 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận.

c. Sản phẩm: HS trả lời được những câu hỏi GV đưa ra và kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 8 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Điện thoại thông minh được kết nối với Internet bằng cách nào?

- A. Qua dịch vụ 3G, 4G, 5G. B. Kết nối gián tiếp qua wifi.
C. Chỉ kết nối trực tiếp qua wifi. **D. Qua wifi, dịch vụ 3G, 4G, 5G.**

Câu 2: Phạm vi sử dụng của Internet là

- A. chỉ trong gia đình. B. chỉ trong một cơ quan.
C. trong một đất nước. **D. toàn cầu.**

Câu 3: Internet thuộc loại mạng gì?

- A. Mạng cục bộ (LAN)
B. Mạng diện rộng (WAN)
C. Mạng không dây (WN - Wireless Network)
D. Mạng khu vực ảo (VAN - Virtual Area Network)

Câu 4: (NB) Mạng Internet do ai sở hữu?

- A. Cá nhân nào đó. B. Tổ chức nào đó.
C. Một nước nào đó. **D. Không có ai sở hữu.**

Câu 5: Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG.

- A. LAN là mạng mà các máy tính được kết nối bằng cách dùng sóng trong phạm vi cả nước.
B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một văn phòng.
C. Các máy tính trong mạng LAN có thể đặt cách xa nhau hàng chục kilomet.
D. Mạng WAN là mạng kết nối các máy tính trong một văn phòng.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.4. Bài 10: Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet. (7 phút)

a. Mục tiêu:

- Khai thác được 1 số dịch vụ và tài nguyên trên Internet phục vụ học tập,...
- Biết được các hành vi vi phạm pháp, vi phạm đạo đức
 - Biết được các quy định của pháp luật đối với người dùng trên không gian mạng.
 - Nêu được những vấn đề nảy sinh về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.
 - Giải thích được một số nội dung pháp lý liên quan tới việc đưa tin lên mạng và tôn trọng bản quyền thông tin, sản phẩm số.
 - Thực hiện giải quyết tình huống về bản quyền và vi phạm bản quyền đối với sản phẩm Tin học.

b. Nội dung:

- GV nhắc lại một số kiến thức đã học về một số quy định pháp lý đối với người dùng mạng, quyền tác giả...
- GV phát Phiếu học tập số 5 và yêu cầu các nhóm thảo luận.

c. Sản phẩm: HS trả lời được những câu hỏi GV đưa ra và kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 5).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV phát Phiếu học tập số 5 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 8 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Thiết bị thông minh là:

- Thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người, tự thích ứng với hoàn cảnh và có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu.
- Thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người.
- Thiết bị điện tử có khả năng kết nối Internet.
- Thiết bị điện tử.

Câu 2: Có những loại mạng nào sau đây dưới góc độ địa lý?

- Mạng có dây, mạng không dây.

B. Mạng đường thẳng, mạng hình sao.

C. Mạng LAN, mạng INTERNET.

D. Mạng khách - Chủ, mạng ngang hàng.

Câu 3: Phương án nào sau đây là **sai** khi nói về dữ liệu?

A. Bài ghi trong vở của em là dữ liệu.

B. Tập bài soạn bằng Word của cô giáo là dữ liệu.

C. Dữ liệu là tệp video ghi lại tiết giảng của cô giáo.

D. Cô giáo đang giảng bài là dữ liệu.

Câu 4: Thiết bị nào **KHÔNG** phải là thiết bị thông minh?

A. Smart watch.

B. Smart tivi.

C. Smart phone.

D. đồng hồ lịch vạn niên.

Câu 5: Internet thuộc loại mạng nào dưới đây?

A. Mạng của Chính phủ

B. Mạng cục bộ

C. Mạng có dây

D. Mạng thông tin toàn cầu

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. Nội dung: GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài trắc nghiệm của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập trắc nghiệm

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi GK1

b. Nội dung:

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS